

Số: 01/2022/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 10 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực
du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 2031/TTr-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết quy định về một số chính
sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai
đoạn 2022 - 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh
vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh
phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trừ trường hợp các dự án có Quyết
định chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ chung

1. Được cấp có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận, thẩm định, cấp biên hiệu công nhận đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

2. Mỗi dự án đầu tư du lịch phải cam kết thực hiện ít nhất từ 03 năm trở lên và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra rủi ro, trường hợp bất khả kháng dẫn đến kinh doanh thua lỗ thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có văn bản đề nghị dừng thực hiện dự án gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định khác. Các đối tượng đã được hỗ trợ giai đoạn 2018 - 2021 thì giai đoạn 2022 - 2025 tiếp tục được hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ khác so với giai đoạn 2018 - 2021.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ

Ngoài việc được thụ hưởng các chính sách hiện hành khác về đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh còn được hưởng các chính sách đặc thù sau:

1. Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư làm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

a) Hỗ trợ hộ gia đình đầu tư xây dựng Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay); phòng nghỉ tại trang trại, nông trại (farmstay) để phục vụ khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: Hộ gia đình đầu tư xây dựng Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và thông báo đủ điều kiện tối thiểu; phòng nghỉ tại trang trại, nông trại (farmstay) để phục vụ khách du lịch được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện phục vụ khách du lịch. Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay); phòng nghỉ tại trang trại, nông trại (farmstay) để phục vụ khách du lịch phải có thiết kế phù hợp, thân thiện môi trường; có đèn chiếu sáng; nước sạch; có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh; giường, đệm, chăn, màn,...; được tập huấn về nghiệp vụ du lịch về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

- Định mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/1 phòng; tối thiểu 02 phòng, tối đa 05 phòng.

b) Hỗ trợ hộ gia đình chỉnh trang nhà cửa, mua sắm trang thiết bị, xây dựng không gian đón khách để tham gia chuỗi du lịch cộng đồng.

- Điều kiện cụ thể: Hộ gia đình đăng ký làm du lịch cộng đồng, có liên kết sản phẩm du lịch và phù hợp với chuỗi du lịch cộng đồng; được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và xác nhận đủ điều kiện đón và phục vụ khách du lịch; có bảng kế hoạch cụ thể về hoạt động tham gia chuỗi du lịch cộng đồng; có bảng kê chi tiết mua sắm trang thiết bị, vật tư xây dựng (máy vi tính, bàn ghế tiếp khách, trang thiết bị nhà vệ sinh sảnh đón tiếp khách).

- Định mức hỗ trợ: Tương đương hoặc bằng 50% chi phí chỉnh trang nhà cửa, mua sắm trang thiết bị, xây dựng không gian đón khách nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/1 hộ.

c) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư dịch vụ vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian phục vụ khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư dịch vụ vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch được quy hoạch hoặc công nhận. Có đăng ký kinh doanh; có nội quy; có nơi đón tiếp, gửi đồ dùng cá nhân; có địa điểm, cơ sở vật chất, dụng cụ, phương tiện phù hợp với từng loại hình du lịch; có người hướng dẫn, nhân viên phục vụ; có nhà vệ sinh.

- Định mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/1 điểm.

d) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, khôi phục nghề truyền thống phục vụ du lịch cộng đồng.

- Điều kiện cụ thể: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, khôi phục nghề truyền thống phục vụ du lịch cộng đồng phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận điểm sản xuất phục vụ khách tham quan, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ sản xuất các mặt hàng lưu niệm, quà tặng, hàng đặc sản của địa phương nhằm phục vụ khách tham quan và bán sản phẩm cho khách du lịch.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí mua sắm thiết bị, dụng cụ sản xuất nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/1 điểm.

đ) Hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch, khu du lịch hoặc tại các nơi có kết nối đón và phục vụ du khách.

- Điều kiện cụ thể: Có quyết định thành lập hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian có phục vụ tại điểm du lịch; mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, trang phục tập luyện, biểu diễn văn nghệ, xây dựng, phục dựng, dàn dựng các tiết mục biểu diễn; có địa điểm biểu diễn tại các điểm du lịch; loại hình văn nghệ đặc sắc phục vụ khách du lịch tham quan.

- Định mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/1 câu lạc bộ hoặc 1 đội văn nghệ.

e) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất tại các khu, điểm du lịch.

- Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư nhà vệ sinh công cộng.

+ Điều kiện cụ thể: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư nhà vệ sinh công cộng có từ hai phòng trở lên (bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm), sạch sẽ, có hầm tự hủy, có nước sạch, được thông gió, đủ ánh sáng và thiết kế thân thiện với môi trường.

+ Định mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/phòng vệ sinh; mỗi khu, điểm du lịch được hỗ trợ tối thiểu 02 phòng và tối đa không quá 04 phòng vệ sinh.

- Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý rác thải sinh hoạt.

+ Điều kiện cụ thể: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý rác tại các khu, điểm du lịch cộng đồng mà tại địa phương chưa thu gom rác công cộng. Hệ thống xử lý rác phải bảo đảm vệ sinh, môi trường.

+ Định mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/điểm thu gom xử lý rác thải sinh hoạt. Mỗi khu, điểm du lịch hỗ trợ 01 dự án thu gom xử lý rác thải sinh hoạt.

- Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư bãi đậu xe.

+ Điều kiện cụ thể: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư bãi đậu xe có diện tích từ 500 m² trở lên, có mặt bằng đủ để xe đậu và quay đầu từ 5 xe 45 chỗ trở lên và có nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch từ 02 phòng trở lên (bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm).

+ Định mức hỗ trợ: 70 triệu đồng/bãi xe. Mỗi khu, điểm du lịch hỗ trợ 01 dự án.

2. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xây dựng nhà hàng ẩm thực đặc trưng kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm, hàng OCOP tỉnh Trà Vinh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Điều kiện cụ thể: Xây dựng nhà hàng ẩm thực đặc trưng kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm, hàng OCOP của tỉnh Trà Vinh, có quy mô diện tích từ 200 m² trở lên; có sức chứa trên 100 khách tại các địa điểm được quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch hoặc tại các điểm du lịch được công nhận của tỉnh; được cơ quan có thẩm quyền thẩm định công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 500.000 đồng/m² mặt sàn xây dựng, tối đa không quá 200 triệu đồng/nhà hàng.

3. Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch

a) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: Phương tiện vận chuyển trên 20 khách du lịch trở lên và đảm bảo an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa; có hợp đồng đóng phương tiện, mua bán phương tiện hoặc chứng thư thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% giá trị phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch nhưng không quá 50 triệu đồng/phương tiện, tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án.

b) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm phương tiện giao thông thô sơ (phương tiện tham gia giao thông đơn giản, không sử dụng động cơ) để vận chuyển khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: Phương tiện giao thông thô sơ mang nét đặc trưng của địa phương, vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo an toàn giao thông theo quy định và phục vụ tại các khu, điểm du lịch được công nhận trong tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% giá trị phương tiện vận chuyển nhưng không quá 10 triệu đồng/phương tiện, tối đa không quá 50 triệu đồng/dự án.

c) Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm xe điện để vận chuyển khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua sắm xe điện vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo an toàn giao thông theo quy định.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 15% giá trị phương tiện nhưng không quá 50 triệu đồng/phương tiện, tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án.

4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, cơ sở, hộ gia đình kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên, nếu có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho người lao động

- Điều kiện cụ thể: Người lao động làm việc tại các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh phải được đào tạo, bồi dưỡng thông qua các cơ sở đào tạo có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch - nhà hàng - khách sạn; quản trị chất lượng dịch vụ.

- Định mức hỗ trợ:

+ Thời gian đào tạo, bồi dưỡng dưới 01 tháng, mức hỗ trợ 500.000 đồng/người.

+ Thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ 01 tháng đến dưới 03 tháng, mức hỗ trợ 2 triệu đồng/người.

+ Thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ 03 tháng trở lên, mức hỗ trợ 05 triệu đồng/người.

+ Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/khóa đào tạo.

5. Hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lãi suất vay ngân hàng để đầu tư phát triển du lịch

- Điều kiện cụ thể: Hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng để đầu tư các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa theo quy định tại khoản 15, 16, 17 Điều 3 Luật Du lịch và các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này; thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn tối đa 03 năm.

- Định mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay ngân hàng nhưng số tiền được hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án và được hỗ trợ lãi suất theo từng năm.

+ Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này thì không được hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng theo quy định này.

Điều 5. Thời điểm và cách thức hỗ trợ

1. Thời điểm hỗ trợ được tính từ khi được cấp có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận, thẩm định, cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với từng loại hình kinh doanh du lịch.

2. Các đối tượng được hưởng hỗ trợ sau đầu tư và được hỗ trợ một lần theo quy định này, riêng hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng theo khoản 5 Điều 4 Nghị quyết này thì được hỗ trợ lãi suất theo từng năm, mỗi năm một lần.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện, thời gian hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

2. Thời gian hỗ trợ: Được áp dụng từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.

Điều 7. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 6 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: VHTT&DL, Tài chính, Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: VH-TT-DL, TP, TC, KBNN, Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái